

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

Số: 02/2025/QĐST-LĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hung Hà, ngày 08 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đặng Thị Nguyệt.

Thư ký phiên họp: Bà Doãn Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên họp: Bà Đào Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2025/TLST-LĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025 về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2025/QĐST-LĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Tô Thị Q, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Chị Trần Thị P, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2.2. Tổng Công ty M

Người đại diện theo pháp luật: Ông Thân Đức V – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Số C, ngách I, đường V, phường S, quận L, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn B – Chức vụ: Nhân viên Xí nghiệp M1 – Tổng Công ty M.

2.3. Bảo hiểm xã hội huyện H, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Nam G – Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Đường L, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Ông B có mặt; chị Q, chị P, ông G có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai, chị Tô Thị Q trình bày:

Từ tháng 7/2010 đến tháng 8/2011, chị Tô Thị Q làm công nhân may tại Xí nghiệp M1 - Tổng Công ty M. Tại thời điểm tháng 7/2010, chị Q chưa đủ tuổi lao động nên chị đã mượn giấy tờ tùy thân của chị Trần Thị P (là chị họ của chị Q) và lấy tên Trần Thị P để ký kết hợp đồng lao động với Xí nghiệp M1. Chị Q không lưu giữ được hợp đồng lao động nên không cung cấp được cho Tòa án. Trong thời gian làm việc, chị Q có tham gia đóng bảo hiểm xã hội, sổ sổ bảo hiểm xã hội 3410007575 mang tên Trần Thị P. Chị Q làm việc tại xí nghiệp đến tháng 8/2011 thì nghỉ việc. Từ tháng 8/2011 đến tháng 5/2013, chị Trần Thị P làm việc tại Công ty cổ phần Đ; địa chỉ: Tổ A, cụm B, T, quận T, thành phố Hà Nội có tham gia đóng bảo hiểm xã hội, sổ sổ bảo hiểm xã hội 0113058936 mang tên Trần Thị P. Sau đó, chị P nghỉ việc và làm thủ tục chốt sổ bảo hiểm để hưởng trợ cấp thất nghiệp. Đến tháng 10/2021, Sở lao động thương binh và xã hội tỉnh T đã ban hành quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp đối với chị P nhưng người thực lĩnh là chị Q. Nay chị Q yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động ký kết mang tên chị Trần Thị P (trên thực tế người lao động là chị Tô Thị Q) và Tổng Công ty M trong thời gian từ tháng 7/2010 đến tháng 8/2011 là vô hiệu và yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Tổng Công ty M trình bày:

Tổng Công ty M xác nhận có giao kết hợp đồng lao động với người lao động là chị Trần Thị P, sinh ngày 13/11/1988; số chứng minh nhân dân 151650778 cấp ngày 28/4/2003; địa chỉ: Xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình. Thời gian làm việc tại Xí nghiệp M1 - Tổng Công ty M từ ngày 01/7/2010 đến ngày 29/8/2011. Xí nghiệp M1 - Tổng Công ty M đã đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ cho chị Trần Thị P, sổ sổ bảo hiểm xã hội 3410007575. Đến ngày 29/8/2011, chị P đã chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Công ty M. Tổng Công ty M đã giải quyết, thanh toán hết lương và các khoản tiền khác có liên quan cho chị Trần Thị P và không còn lưu trữ hồ sơ. Do đó, Tổng Công ty M không cung cấp được hợp đồng lao động đã ký kết với chị Trần Thị P (trên thực tế người lao động là chị Tô Thị Q).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội huyện H, tỉnh Thái Bình trình bày:

Mức đóng, thời gian tham gia bảo hiểm xã hội của Xí nghiệp M1 - Tổng Công ty M đối với chị Trần Thị P, sinh ngày 13/11/1988, mã số bảo hiểm xã hội 3410007575 được thể hiện trên Bản ghi quá trình đóng bảo hiểm xã hội – bảo hiểm tự nguyện do Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện H ký ngày 22/7/2024 đã cung cấp cho chị Trần Thị P là đúng với dữ liệu Bảo hiểm xã hội huyện H quản lý. Việc lưu trữ hợp đồng lao động của người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tự nguyện giữa người lao động và người sử dụng lao động

không thuộc thẩm quyền của cơ quan bảo hiểm xã hội nên không cung cấp cho Tòa án được. Bảo hiểm xã hội huyện H, tỉnh Thái Bình đề nghị Tòa án xử lý yêu cầu của chị Tô Thị Q theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị Phương trình B1:

Năm 2010, chị P đã cho chị Tô Thị Q mượn chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị P để ký hợp đồng lao động với Tổng Công ty M. Trên thực tế, chị Tô Thị Q là người làm việc tại Xí nghiệp M1 - Tổng Công ty M và tham gia đóng bảo hiểm xã hội, số sổ bảo hiểm xã hội 3410007575 mang tên Trần Thị P trong thời gian từ tháng 7/2010 đến tháng 8/2011. Tương ứng thời gian kể tên, chị P đang làm việc tại Công ty cổ phần Đ; địa chỉ: Tổ A, cụm B, T, quận T, thành phố Hà Nội từ tháng 8/2011 đến tháng 5/2013 và cũng tham gia đóng bảo hiểm xã hội, số sổ bảo hiểm xã hội 0113058936, tên Trần Thị P. Đến tháng 5/2013, chị P nghỉ việc và đi làm thủ tục chốt sổ bảo hiểm xã hội để hưởng chế độ bảo hiểm thất nghiệp nhưng không được do bị đóng trùng 01 tháng bảo hiểm xã hội với cùng tên Trần Thị P (trên thực tế người lao động là chị Tô Thị Q).

Nay chị Q có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà tuyên bố hợp đồng lao động ký giữa chị Q và Tổng Công ty M trong khoảng thời gian từ tháng 7/2010 đến tháng 8/2011 là vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu theo quy định của pháp luật. Chị P hoàn toàn nhất trí với yêu cầu của chị Q và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho các chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình căn cứ vào Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 127 Bộ luật Dân sự; Điều 17, Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 15, Điều 49, Điều 50, Điều 51 Bộ luật Lao động 2019, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của chị Tô Thị Q, đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Tổng Công ty M và chị Trần Thị P (do chị Tô Thị Q ký) trong thời gian từ tháng 7/2010 đến tháng 8/2011 là vô hiệu, giao cho các cơ quan chức năng có liên quan điều chỉnh hồ sơ cho phù hợp để đảm bảo, giải quyết quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động. Chị Tô Thị Q phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Tô Thị Q yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định

tại khoản 1 Điều 33 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nơi giao kết, thực hiện hợp đồng lao động là huyện H, tỉnh Thái Bình do đó, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình có thẩm quyền giải quyết việc lao động quy định tại điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét thấy việc chị Tô Thị Q mượn chứng minh nhân dân của chị Trần Thị P để ký kết hợp đồng lao động với Tổng Công ty M là hành vi vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật Lao động năm 2012, khoản 1 Điều 15 Bộ luật Lao động năm 2019 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Bộ luật Lao động năm 2012, khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động năm 2019. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2019, đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ, do đó yêu cầu của chị Tô Thị Q là có căn cứ, chấp nhận yêu cầu của chị Tô Thị Q, tuyên bố hợp đồng lao động đã ký kết giữa Tổng Công ty M và chị Trần Thị P (do chị Tô Thị Q ký) trong thời gian từ tháng 7/2010 đến tháng 8/2011 là vô hiệu.

[3] Đối với yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động 2019, Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ: Xét thấy mặc dù có sự lừa dối khi ký kết hợp đồng lao động giữa chị Tô Thị Q (hồ sơ mượn tên chị Trần Thị P) với Tổng Công ty M nhưng trên thực tế chị Q có làm việc tại Xí nghiệp M1 - Tổng Công ty M, có đóng bảo hiểm xã hội và quá trình làm việc công ty có đóng bảo hiểm cho chị Q (mang tên chị Trần Thị P, số sổ bảo hiểm xã hội 3410007575). Do vậy, cần điều chỉnh tên Trần Thị P trên Sổ bảo hiểm xã hội số 3410007575 thành Tô Thị Q. Chị Tô Thị Q và chị Trần Thị P có quyền liên hệ với Bảo hiểm xã hội huyện H, tỉnh Thái Bình để làm thủ tục điều chỉnh thông tin từ Trần Thị Phương thành Tô Thị Q.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 117, Điều 127 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 17, khoản 2 Điều 19, Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012; khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16, điểm b khoản 1 Điều 49, Điều 50, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019, Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Tô Thị Q.
2. Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Tổng Công ty M và chị Trần Thị P (do chị Tô Thị Q ký) trong thời gian từ tháng 7/2010 đến tháng 8/2011 là vô hiệu.

2. Giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Điều chỉnh thông tin nhân thân số sổ bảo hiểm xã hội 3410007575 từ Trần Thị P, sinh ngày 13/11/1988; số chứng minh nhân dân 151650778 cấp ngày 28/4/2003 thành Tô Thị Q, sinh ngày 07/12/1993; căn cước công dân số 034193002104 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 23/02/2022. Chị Trần Thị P và chị Tô Thị Q có quyền liên hệ với Bảo hiểm xã hội huyện H, tỉnh Thái Bình để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân từ Trần Thị Phương thành Tô Thị Q.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Tô Thị Q phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Q đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000610 ngày 25/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền lệ phí.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Tổng Công ty M có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Chị Tô Thị Q, chị Trần Thị P, Bảo hiểm xã hội huyện H, tỉnh Thái Bình có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát huyện H, tỉnh Thái Bình có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Đặng Thị Nguyệt